

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2228/QĐ-ĐHTM ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) Accounting integrated with international certificate (ICAEW CFAB) (International Profession Oriented Program - IPOP)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	7340301
Chuyên ngành đào tạo:	Kế toán doanh nghiệp
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt và Tiếng Anh

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo (CTĐT) Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đã được rà soát, hoàn thiện theo quyết định số 36/QĐ-ĐHTM ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Trường Đại học Thương mại.

- Lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã có những cập nhật cải tiến so với chương trình đào tạo hiện hành như sau:

1.1. Đã rà soát và chỉnh sửa điển đạt lại mục tiêu của CTĐT gồm mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể; đảm bảo rõ ràng, thể hiện được định hướng đào tạo là định hướng nghề nghiệp, điểm vượt trội của CTĐT, phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường; phản ánh được nhu cầu của thị trường lao động dựa trên kết quả điều tra về chuẩn đầu ra (CĐR) và CTĐT ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp – Chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB); xu hướng mở của thị trường lao động kế toán, kiểm toán, của sự thay đổi công nghệ trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong bối cảnh của chuyển đổi số, hội nhập với Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và đề án cập nhật, biên soạn Chuẩn mực Báo cáo tài chính Việt Nam (VFRS); đảm bảo tương thích giữa CĐR và CTĐT sau khi rà soát, chỉnh sửa; tăng cường tính liên thông ngang (liên ngành) với các ngành đào tạo khác;

1.2. Đã rà soát, chỉnh sửa các CĐR của CTĐT theo các chuẩn về: kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, ngoại ngữ và tin học. Với 11 CĐR phù hợp với

Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, tuân thủ các quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; phù hợp với các Quy định của Trường về quản lý và tổ chức đào tạo đối với các CTĐT ĐHCSSNNQT;

1.3. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp đã được trình bày phù hợp với CĐR và mục tiêu của CTĐT gắn với các vị trí thuộc chức danh nghề nghiệp chuyên môn trong các đơn vị, tổ chức của Việt Nam và quốc tế; phù hợp với kết quả điều tra các đối tượng là người sử dụng lao động

1.4. Các CTĐT, CĐR đã tham khảo đảm bảo tương thích với ngành đào tạo, được kiểm định và có link dẫn nguồn, ngày truy cập khi tham khảo;

1.5. Đã rà soát để đảm bảo được kết cấu hợp lý theo tỷ lệ tương đối giữa các HP của toàn bộ CTĐT; giữa các HP tự chọn với tổng số tín chỉ học tập và tốt nghiệp; giữa các khối kiến thức GDĐC và GDCN; giữa kiến thức liên ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành;

1.6. Ma trận CĐR đã được rà soát, biên tập trên cơ sở các CĐR và đề cương các HP trong CTĐT đã chỉnh sửa, bổ sung, đảm bảo hợp lý đáp ứng được các CĐR của CTĐT;

1.7. Ngôn ngữ giảng dạy của CTĐT được ghi rõ bằng tiếng Việt và tiếng Anh; đảm bảo tối thiểu 30% kiến thức GDCN giảng dạy bằng Tiếng Anh;

1.8. Tăng cường định hướng nghề nghiệp chuyên sâu bằng các HP thực tập, thực tế tại doanh nghiệp, gồm: thực tập nghề nghiệp và thực tập chuyên môn

1.9. Một số điều chỉnh, cải tiến cơ bản như sau:

- Trong khối Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, thay Kiến thức cơ sở ngành bằng Kiến thức liên ngành với 28TC bắt buộc gồm các HP như: Kinh tế học, Ứng dụng AI, Marketing căn bản, Nguyên lý quản trị nhân lực... và 15 TC tự chọn gồm các HP như: Quản trị dịch vụ, Quản trị công ty, Thị trường chứng khoán, Thuế, Luật kinh tế 1... Lý do: Tăng cường tính liên thông ngang giữa các ngành đào tạo, tăng sự lựa chọn của người học, đảm bảo phù hợp với CĐR của CTĐT, phù hợp với yêu cầu của CMCN 4.0 và xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Các HP này cũng đang được giảng dạy trong các chương trình đào tạo của Trường.

- Bổ sung 2 HP bắt buộc thuộc kiến thức Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được giảng dạy tại cơ sở thực tế: Học phần Thực tế 1 (Internship 1) và Thực tế 2 (Internship 2) phù hợp với định hướng chuyên sâu nghề nghiệp của CTĐT, nhằm tăng cường kiến thức thực tế, rèn luyện, phát triển kỹ năng, gia tăng mức tự chủ và trách nhiệm của người học để nhanh chóng thích ứng với môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

- Rà soát và tổ chức lại các HP bắt buộc và tự chọn thuộc kiến thức ngành và

chuyên ngành, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, CDR và tổng số tín chỉ học tập của CTĐT.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu đào tạo cử nhân kế toán có kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh, toàn diện và hiện đại; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thục; sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng cao với công việc; đủ sức cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế, trong môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Đào tạo cử nhân kế toán đạt các chuẩn đầu ra của CTĐT; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết đa ngành, liên ngành toàn diện và hiện đại về kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh theo thông lệ quốc tế; có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp, thực hành nghề nghiệp và phát triển năng lực chuyên môn; có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế, thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; đáp ứng tốt yêu cầu của các vị trí công việc sau khi tốt nghiệp; có khả năng phát triển năng lực làm việc, tiếp tục học tập và nâng cao trình độ. Đồng thời, chương trình cũng trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng cần thiết để có thể tích lũy *chứng chỉ quốc tế về tài chính, kế toán và kinh doanh (CFAB)* của *Viện Kế toán công chứng Vương quốc Anh và xứ Wales (ICAEW)*, qua đó gia tăng cơ hội việc làm và khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- (PLO1): Phân tích, ứng dụng được kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết toàn diện, hiện đại, đa ngành và liên ngành về kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh vào hoạt động chuyên môn nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và môi trường công nghệ số.
- (PLO2): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp, yêu cầu của đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững.
- (PLO3): Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều

hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- (PLO4): Phân tích, áp dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.
- (PLO5): Tổ chức, dẫn dắt, đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO6): Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

- (PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, thích ứng với các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.
- (PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- (PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp trong đơn vị, tổ chức.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học như sau:

- (PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; có khả năng sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong giao tiếp và công việc chuyên môn.
- (PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình

độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			48	
1.1	Giáo dục đại cương			37	
1.1.1	Các học phần bắt buộc			34	
1	Triết học Mác – Lê Nin Philosophy Marxism- Leninism	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political economics of Maxism – Leninism	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	HCM10111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	HCM10131	Tiếng Việt	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	HCM10121	Tiếng Việt	2	24,12
6	Pháp luật đại cương Introduction to Laws	TLAW0111	Tiếng việt	2	24,12
7	Tiếng Anh tăng cường 1.1 Intensive English 1.1	ENPR7011	Tiếng Anh	4	48,24

8	Tiếng Anh tăng cường 1.2 Intensive English 1.2	ENPR7111	Tiếng Anh	4	48,24
9	Tiếng Anh nâng cao 1.1 Advanced English 1.1	ENTI3111	Tiếng Anh	5	60,30
10	Tiếng Anh nâng cao 1.2 Advanced English 1.2	ENTI3211	Tiếng Anh	5	60,30
11	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản Information Technology Foundation	INFO3511	Tiếng Việt	3	36,18
1.1.2	Các học phần tự chọn			3	
	<i>Chọn 03 TC trong các HP sau:</i>				
1	Kinh tế lượng Econometrics	AMAT0411	Tiếng Việt	3	36,18
2	Giao tiếp trong kinh doanh Communication in business	EPIN0111	Tiếng Việt	3	0,90
1.2	Giáo dục thể chất			3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc			1	
1	Giáo dục thể chất chung Physical Education	GDTC1611	Tiếng Việt	1	12,18
1.2.2	Các học phần tự chọn			2	
	<i>Chọn 02 TC trong các HP sau:</i>				
1	Cầu lông Badminton	GDTC0521	Tiếng Việt	1	12,18
2	Bóng chuyền Volleyball	GDTC0621	Tiếng Việt	1	12,18
3	Bóng ném Handball	GDTC0721	Tiếng Việt	1	12,18
4	Bóng bàn Table tennis	GDTC1621	Tiếng Việt	1	12,18
5	Cờ vua Chess	GDTC1721	Tiếng Việt	1	12,18
6	Bóng rổ Basketball	GDTC0821	Tiếng Việt	1	12,18
1.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh Military Education			8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			83	
2.1	Kiến thức liên ngành			43	
2.1.1	Các học phần bắt buộc			28	
1	Kinh tế học Economics	MIEC1031	Tiếng Anh	3	36,18

2	Chuyển đổi số trong kinh doanh Digital transformation in business	PCOM1111	Tiếng Việt	2	24,12
3	Thực tập nghề nghiệp Internship	KTKT0561	Tiếng Việt	2	0,60
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh Artificial Intelligence for Business	INFO3611	Tiếng Việt	3	36,18
5	Quản trị học Fundamentals of Management	BMGM0531	Tiếng Anh	3	36,18
6	Marketing căn bản Principles of Marketing	BMKT3231	Tiếng Anh	3	36,18
7	Nguyên lý quản trị nhân lực Principles of Human Resource Management	HRMG2531	Tiếng Anh	3	36,18
8	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	FACC0112	Tiếng Anh	3	36,18
9	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính Money, Banking and Financial Market	EFIN2812	Tiếng Anh	3	36,18
10	Khởi sự kinh doanh Entrepreneurship	EPIN0211	Tiếng Việt	3	36,18
2.1.2	Các học phần tự chọn			15	
	<i>Chọn 15 TC trong các HP sau:</i>				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific Research Methodology	SCRE0211	Tiếng Việt	3	36,18
2	Quản trị dịch vụ Service Management	TEMG2911	Tiếng Việt	3	36,18
3	Luật kinh tế 1 Economic Law 1	PLAW0321	Tiếng Việt	3	36,18
4	Kinh doanh quốc tế International Business	ITOM1311	Tiếng Việt	3	36,18
5	Lý thuyết kinh tế số Theory of digital economics	DECO0111	Tiếng Việt	3	36,18
6	Nguyên lý thống kê Principle of Statistics	ANST0211	Tiếng Việt	3	36,18
7	Thị trường chứng khoán Securities Market	BKSC2311	Tiếng Việt	3	36,18
8	Quản trị công ty Corporate Governance	SMGM3111	Tiếng Việt	3	36,18
9	Thương mại điện tử căn bản Fundamentals of Electronic commerce	PCOM0111	Tiếng Việt	3	36,18
10	Thuế Taxation	EFIN3211	Tiếng Việt	3	36,18
2.2	Kiến thức ngành			15	

2.2.1	Các học phần bắt buộc			9	
1	Kế toán 1 (ICAEW CFAB) Accounting 1 (ICAEW CFAB)	EACC2331	Tiếng Anh	3	36,18
2	Kế toán quản trị 1 (ICAEW CFAB) Managerial Accounting 1 (ICAEW CFAB)	FACC2531	Tiếng Anh	3	36,18
3	Kế toán tài chính Financial Accounting	EACC2711	Tiếng Việt	3	36,18
2.2.2	Các học phần tự chọn				
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>			6	
1	Phân tích kinh tế doanh nghiệp Enterprise economic analysis	ANST0611	Tiếng Việt	3	36,18
2	Hệ thống thông tin kế toán Accounting Information System	FACC2011	Tiếng Việt	3	36,18
3	Kiểm toán nội bộ Internal Auditing	IAUD1121	Tiếng Việt	3	36,18
4	Thực hành kế toán máy Accounting by Software	EACC2011	Tiếng Việt	3	0,90
2.3	Kiến thức chuyên ngành			15	
1	Kiểm toán Auditing	FAUD3131	Tiếng Anh	3	36,18
2	Kinh doanh, công nghệ và tài chính Business, Technology and Finance (ICAEW CFAB)	ANST1631	Tiếng Anh	3	36,18
3	Kế toán 2 (ICAEW CFAB) Accounting 2 (ICAEW CFAB)	EACC2831	Tiếng Anh	3	36,18
4	Kế toán quản trị 2 Managerial Accounting 2 (ICAEW CFAB)	FACC2631	Tiếng Anh	3	36,18
5	Thực tập chuyên môn Professional Internship	KTKT0461	Tiếng Việt	3	0,90
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học			10	
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm Internship Project Report	REPD1511	Tiếng Việt/Tiếng Anh	3	0,90
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp Graduation Thesis	LVVD2011	Tiếng Việt/Tiếng Anh	7	0,210

Ghi chú:

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ bao gồm 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp (trong đó có 96 tín chỉ học phần bắt buộc (80%), 24 tín chỉ học phần tự chọn (20%) và 11 tín chỉ Giáo dục thể chất (GDTC) và Giáo dục quốc phòng – an ninh

(GDQP-AN). Trong 83 tín chỉ của các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, có 36 tín chỉ (43,3%) giảng dạy bằng tiếng Anh.

8.2. Mô tả các học phần (xem phụ lục)


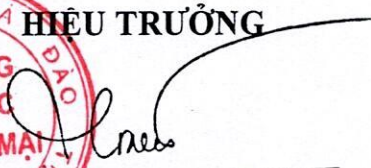
9. Hướng dẫn thực hiện chương trình


TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỶ 1	Kiến thức giáo dục đại cương	9
		Kiến thức liên ngành	3
		GDTC	1
2	KỶ 2	Kiến thức giáo dục đại cương	9
		Kiến thức liên ngành	6
		GDTC	1
	KỶ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8
3	KỶ 3	Kiến thức giáo dục đại cương	6
		Kiến thức liên ngành	9
		Giáo dục thể chất	1
4	KỶ 4	Kiến thức giáo dục đại cương	7
		Kiến thức liên ngành	11
5	KỶ 5	Kiến thức giáo dục đại cương (HPLLCT)	3
		Kiến thức liên ngành	7
		Kiến thức ngành	6
		Kiến thức chuyên ngành	3
6	KỶ 6	Kiến thức giáo dục đại cương (HPLLCT)	3
		Kiến thức liên ngành	7
		Kiến thức ngành	3
		Kiến thức chuyên ngành	3
7	KỶ 7	Kiến thức ngành	6
		Kiến thức chuyên ngành	9
8	KỶ 8	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10
	TỔNG CỘNG		131TC

Lưu ý:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, Nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch thực hiện CTĐT;
- Các Học phần thực hành/thực tế có thể được tổ chức học tập vào kỳ hè năm thứ 2, năm thứ 3;
- Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ

Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo
thí.

**HIỆU TRƯỞNG**

★PGS, TS Nguyễn Hoàng

VIỆN TRƯỞNG

PGS, TS Phạm Đức Hiếu

PHỤ LỤC 1. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHÚNG CHỈ QUỐC TẾ (ICAEW CFAB) (CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN SÂU NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ)

(Trình bày mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Tóm tắt nội dung chính
1	Triết học Mác – Lênin (3TC) Philosophy Marxism- Leninism	Học phần Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác – Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác – Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin (2TC) Marxist Political Economy	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới Giúp người học hiểu và nhận thức được những quy luật chi phối sự sản xuất, trao đổi sản phẩm trong đời sống kinh tế - xã hội. Tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương hướng cho sự hình thành các chính sách kinh tế,	Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền

	<p>định hướng chiến lược cho sự phát triển kinh tế nói riêng và thúc đẩy văn minh xã hội nói chung.</p> <p>Giúp người học hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam.</p> <p>Góp phần giúp sinh viên hình thành trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường. Đồng thời xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin với sinh viên.</p>	<p>kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).</p> <p>Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.</p> <p>Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p> <p>Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.</p>
<p>3</p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC) Ho Chi Minh Ideology</p>	<p>Truyền thụ cho sinh viên nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Làm cho người học nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta.</p>	<p>Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ</p>

<p>Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.</p>			
<p>Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.</p>	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930); về sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ thời kỳ cách mạng dân tộc chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p>	<p>Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2TC) History of the Communist Party of Vietnam</p>	<p>4</p>
<p>Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội</p>	<p>Trang bị một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của học phần CNXHKKH; cùng với các môn lý luận chính trị khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.</p>	<p>Chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC) Science Socialism</p>	<p>5</p>

6	<p>Pháp luật đại cương (2TC) Introduction to Laws</p>	<p>Là học phần bắt buộc trong chương trình học của sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau của Trường Đại học Thương mại (trừ chuyên ngành Luật kinh tế). Học phần nhằm giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, có sự liên hệ thực tiễn với Nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật khác như Luật Dân sự, Luật Hình sự và Luật Hành chính, Luật Phòng chống tham nhũng.</p>	<p>chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và các vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.</p>
		<p>Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của sinh viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo từ chương trình đào tạo của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính</p>	

			<p>nư: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng</p>
7	Tiếng Anh tăng cường 1.1 Intensive English 1.1 (4TC)	<p>Học phần <i>Tiếng Anh Tăng cường 1.1</i> sử dụng giáo trình <i>Life (Upper Intermediate)</i> (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm các mối quan hệ, kể chuyện, khoa học và công nghệ, nghệ thuật và sáng tạo, phát triển, du lịch. Người học có cơ hội rèn luyện thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>	<p>Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm các mối quan hệ, kể chuyện, khoa học và công nghệ, nghệ thuật và sáng tạo, phát triển, du lịch. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>

8	<p>Tiếng Anh tăng cường 1.2</p> <p>Intensive English 1.2 (4TC)</p>	<p>Học phần <i>Tiếng Anh Tăng cường 1.2</i> sử dụng giáo trình <i>Life (Upper Intermediate)</i> (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm tập quán và hành vi, sự hy vọng và tham vọng, tin tức, người tài năng, kiến thức và học tập, tiền bạc. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>	<p>Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm tập quán và hành vi, sự hy vọng và tham vọng, tin tức, người tài năng, kiến thức và học tập, tiền bạc. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p> <p>* Chú ý: Sinh viên phải hoàn thành tối thiểu 50% tổng số lượng bài được giao online và phải đạt tối thiểu 50% câu trả lời đúng.</p>
9	<p>Tiếng Anh nâng cao</p> <p>1.1</p> <p>Advanced English 1.1 (5TC)</p>	<p>Học phần <i>Tiếng Anh nâng cao 1.1</i> sử dụng giáo trình <i>Life (Advanced)</i> (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: bài học trong cuộc sống, công việc, thiết kế cho cuộc sống, đôi mới và cơ thể. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>	<p>Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: bài học trong cuộc sống, công việc, thiết kế cho cuộc sống, đôi mới và cơ thể. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>

10	Tiếng Anh nâng cao 1.2 Advanced English 1.2 (5TC)	<p>Học phần <i>Tiếng Anh nâng cao 1.2</i> sử dụng giáo trình <i>Life (Advanced)</i> (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ đề: phương tiện truyền thông kỹ thuật số, âm nhạc, đời sống xã hội, cảm xúc và mẹ thiên nhiên. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>	<p>Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ đề: phương tiện truyền thông kỹ thuật số, âm nhạc, đời sống xã hội, cảm xúc và mẹ thiên nhiên. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>
11	Ứng dụng CNTT căn bản (3TC) Information Technology Foundation	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học để quản lý công việc, học tập. Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về CNTT (phần cứng và phần mềm), máy tính điện tử, hệ điều hành, mạng máy tính và cách sử dụng một số phần mềm CNTT cơ bản như: hệ soạn thảo văn bản; trình diễn văn bản; tổ chức và xử lý dữ liệu. Ngoài ra sinh viên còn nắm được các kiến thức về một số ứng dụng CNTT hiện đại như Chatbot; Chat GPT; Cloud Computing; ... Sinh viên có khả năng vận dụng một số thao tác cơ bản và nâng cao trong soạn thảo văn bản, phân tích dữ liệu, tổng hợp, thống kê, trình chiếu,.. Sinh viên có tinh thần lao động say mê, sáng tạo; ý thức tự giác, nhiệt tình trong công việc; có ý thức trách nhiệm cần</p>	<p>Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên tất cả các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của việc ứng dụng CNTT trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên. Ngoài ra đây là học phần để đáp ứng cho công việc sau này, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương Mại. Học phần bao gồm các khối kiến thức cơ bản về CNTT, hệ soạn thảo văn bản, trình diễn văn bản, tổ chức và xử lý dữ liệu, và các vấn đề đương đại về CNTT trong môi trường số.</p>

12	Kinh tế lượng (3TC) Econometrics	<p>có đối với cộng đồng, xã hội</p> <p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản để phân tích định lượng mối quan hệ giữa các biến số kinh tế - xã hội bằng cách sử dụng mô hình hồi quy. Sinh viên được cung cấp các kĩ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, cách phân tích độ phù hợp về mặt kĩ thuật cũng như kinh tế của mô hình nhằm đưa ra các dự báo hữu ích. Người học cũng được cung cấp các kĩ năng thực hành trong phân tích hồi quy và có thể thực hiện các kĩ thuật phân tích hồi quy cơ bản với sự trợ giúp của các phần mềm chuyên dụng. Đây là kiến thức nền tảng hoặc bổ trợ cho các học phần khác như: Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, ...</p>	<p>Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản của kinh tế lượng, các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (ước lượng hệ số hồi quy, xác định khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy, đánh giá độ phù hợp mô hình, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt cho biến phụ thuộc) trong mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy nhiều biến và mô hình hồi quy với biến giả. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ ra các phương pháp phát hiện và khắc phục những khuyết tật của mô hình liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, các tiêu chuẩn lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.</p>
13	Giao tiếp trong kinh doanh (3TC) Communication in business	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh như: kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp gián tiếp, kỹ năng thương lượng và thuyết phục, kỹ năng giao tiếp nội bộ và giao tiếp với bên ngoài tổ chức, kỹ năng giao tiếp với khách hàng. Trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng được học, người học sẽ nhận thức rõ tầm quan trọng của giao tiếp trong kinh doanh, có thể tự đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của mình trong giao tiếp để tìm ra giải pháp hoàn thiện bản thân đặc biệt khi giao tiếp trong môi trường</p>	<p>Người học sẽ được trang bị những kỹ thuật và phương pháp giao tiếp bằng: lời nói, văn bản, điện thoại, email, ngôn ngữ không lời, giao tiếp hệ thống truyền thông, mô hình truyền thông có hiệu quả trong kinh doanh. Đồng thời giúp người học có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình giao tiếp kinh doanh; có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông</p>

14	Kinh tế học (3TC) Economics	<p>kinh doanh. Qua đó, người học có thể tự tin hơn khi đối mặt với những tình huống khó khăn trong thực tiễn của hoạt động giao tiếp kinh doanh và xử lý tốt các tình huống đó. Hình thành thái độ tích cực, lịch sự trong giao tiếp đối với người học.</p>	<p>tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong giao tiếp kinh doanh. Mang lại cho người học sự tự tin khi đối diện với những tình huống giao tiếp trong kinh doanh, kể cả các tình huống khó khăn và xử lý tốt các tình huống đó.</p>
		<p>The course provides students with basic knowledge of economics to help students understand its basic principles when making optimal economic decisions in conditions of scarcity of resources, and then apply knowledge to analyze and predict the behavior of households, businesses and government interventions in the market economy. The course also equips students with basic knowledge of macroeconomics so that students can understand basic macroeconomic variables and the impact of macroeconomic policies on the operation of the economy.</p>	<p>The course provides basic knowledge of economics: (i) as for microeconomics, the course focuses on the study of supply and demand for goods and services, market mechanism, theories of business behavior, the structure of different markets in the economy; (ii) as for macroeconomics, the course provides basic knowledge of macroeconomics, including an overview of the objectives and tools of macroeconomics with AD - AS model, measurement of basic macroeconomic indicators such as output, employment, prices, inflation, unemployment, etc., and analysis of aggregate demand and fiscal, monetary and monetary policies and the impact of the two central macroeconomic policies (fiscal and monetary policies) on prices, output and employment in the</p>

15	Chuyển đổi số trong kinh doanh (2TC) Digital transformation in business	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	economy. Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.
16	Thực tập nghề nghiệp (2TC) Internship	Giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về nghề nghiệp, về kiến thức và kỹ năng cần thiết của hoạt động chuyên môn; rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; qua đó sinh viên có động cơ, kế hoạch học tập và định hướng nghề nghiệp rõ ràng. Kết thúc quá trình thực tập nghề nghiệp, sinh viên hiểu và tóm tắt được khái quát công tác kế toán trong một đơn vị, có ý thức rèn luyện bản thân về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm để nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc trong tương lai.	Sinh viên sẽ tìm hiểu các nội dung tại đơn vị thực tập, gồm: Thông tin cơ bản của một doanh nghiệp (hình thức sở hữu, lịch sử hình thành phát triển, sứ mệnh, tầm nhìn...), đặc điểm hoạt động kinh doanh và tổ chức quản lý, tình hình hoạt động của đơn vị; thông tin cơ bản về công tác kế toán trong doanh nghiệp (bộ máy kế toán, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận kế toán; chính sách kế toán và hệ thống thông tin kế toán của đơn vị); rút ra bài học và chủ động xây dựng kế hoạch hành động của

17	<p>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh (3TC)</p> <p>Artificial Intelligence for Business</p>	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo để tăng sự hiểu biết về chuyên đổi số trong doanh nghiệp.</p> <p>(Kiến thức): Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo (TTNT), các kỹ thuật cơ bản trong trí tuệ nhân tạo bao gồm học máy, học sâu, dữ liệu lớn (Big data),... Sinh viên nắm được tiềm năng, thách thức và phương pháp vận dụng TTNT trong hoạt động kinh doanh.</p> <p>(Kỹ năng): Sinh viên có khả năng vận dụng một số công nghệ của trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu kinh doanh và ứng dụng vào trong thiết kế quy trình kinh doanh thực tế.</p> <p>(Về mức độ tự chủ và trách nhiệm): Sinh viên có tinh thần lao động say mê, sáng tạo; ý thức tự giác, nhiệt tình trong công việc; có ý thức trách nhiệm cần có đối với cộng đồng, xã hội.</p>	<p>bản thân để phát triển năng lực nghề nghiệp trong tương lai.</p> <p>Là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản của sinh viên đại học. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của TTNT và ứng dụng của nó trong kinh doanh. Cụ thể là: các khái niệm cơ bản về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, cách thức tổ chức và quản lý dữ liệu lớn, các công nghệ sử dụng và một số công cụ trong trí tuệ nhân tạo, và các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau.</p>
18	<p>Quản trị học (3TC)</p> <p>Fundamentals of Management</p>	<p>The course focuses on providing learners with fundamental knowledge of management, especially management in companies. It also develops management skills for the learners and allows them to form the ability to work independently and in groups.</p>	<p>The course includes the following basic contents:</p> <p>Definition and functions of management, definition of managers, managerial roles, and management levels and skills, organizational environment, social responsibility and ethics; definition and types of managerial decisions, the managerial decision-making process, approaches to managerial decision making; and in-depth</p>

<p>knowledge of the functions of management, including planning, organizing, leading, and controlling.</p>		
<p>Beyond the introduction the nature of marketing and marketing concepts, this subject focus on two block marketing knowledge; the first is understanding the marketing environment, marketplace, customer behavior and the marketing information system; the second are principles of marketing to create and provide value for customers, included marketing strategy planning and developing marketing mixed (4Ps) included: product, pricing, place, promotion. The subject also develops to perspectives for application of the marketing mindsets in the 21st century.</p>	<p>Understanding the principles of marketing, having practical capacity in processing marketing activities in integrated and changing environment.</p>	<p>19</p> <p>Marketing căn bản (3TC) Principles of marketing</p>
<p>This module is one of basis major modules in training program of Human Resource Management Major. It includes some main contents as: concept and role of human resource management; essential contents of human resource management (job analysis, recruitment and selection, training and development employee, performance management, compensation management),</p>	<p>This course gives a broad overview of HRM. It gives foundation in any sector, as well as developing the essential 'soft' skills that employers demand.</p>	<p>20</p> <p>Nguyên lý quản trị nhân lực (3TC) Principles of Human Resource Management</p>

21	Nguyên lý kế toán (3TC) Principles of Accounting	Training students with knowledge about principles of financial accounting. Students can understand and apply the accounting concepts in order to handle transactions in company; analyse, evaluate the fluctuation of economic transactions affecting to financial position and financial performance of company. Using english fluently to delivery specialism area clearly and easily for understanding. Analyse, evaluate objectively quality of work and performance result of members in a group	trends in human resource management This module provides students with the knowledge of accounting including: the definition of accounting and types of accounting, accounting assumptions and principle, the qualitative characteristic of financial information, the accounting equation, source documents and account, nominal ledger, and introduction of accounting software and cloud accounting; trial balance and financial statements.
22	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (3TC) Money, Banking and Financial Markets	After completing the course, students understand the basic knowledge of money, banking and financial markets; apply knowledge that they have learned to detect, explain, analyze and assess economic phenomena in the financial - monetary field. Moreover, students are formed independent working skill, teamwork skill to understand, analyze phenomena in financial – monetary field	The course provides systematically basic knowledge the system of finance and monetary, including domestic operation and global operation of the system. The concepts of money, inflation and financial market are discussed to improve learner's awareness of basically financial issue. Then, monetary policy and its operation in Vietnam are introduced and analyzed. The rest of the course is basic knowledge of banking system.
23	Khởi sự kinh doanh (3TC) Entrepreneurship	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể đánh giá và lựa khởi sự kinh doanh như một định hướng nghề nghiệp; và thực hiện khởi sự hoạt động kinh doanh ở quy mô nhỏ.	Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội

			<p>dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới. Ngoài ra học phần còn giới thiệu các kiến thức chung về khởi sự kinh doanh sáng tạo và khởi sự kinh doanh xã hội.</p>
24	<p>Phương pháp NCKH (3TC) Scientific Research Methodology</p>	<p>Mục tiêu chung: Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết khóa luận tốt nghiệp.</p>	<p>Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.</p>
25	<p>Quản trị dịch vụ (3TC)</p>	<p>Học phần trang bị cho sinh viên các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ. Sinh viên có khả năng lập kế hoạch, triển khai và</p>	<p>Học phần Quản trị dịch vụ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du</p>

Service Management	đánh giá các nguồn lực của doanh nghiệp dịch vụ, đồng thời có khả năng phát hiện vấn đề, đề xuất và áp dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh dịch vụ, thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.	lịch và lễ hành theo định hướng nghề nghiệp; đồng thời là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn theo định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.
26 Luật kinh tế 1 (3TC) Economic Law 1	Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng áp ứng thực hiện công việc liên quan đến pháp luật điều chỉnh về việc thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh.	Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là học phần bắt buộc hoặc tự chọn của các chương trình đào tạo chuyên ngành khác tại Trường đại học Thương mại. Học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu bản chất pháp lý về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác. Học phần cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về thành lập, tổ chức lại và phá sản của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo và giúp cho người học đạt được mục tiêu của các chương trình đào

27	Kinh doanh quốc tế (3TC) International Business	<p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ trang bị cho mình những kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế, động cơ tiến hành hoạt động kinh doanh quốc tế, tác động của toàn cầu hóa và các yếu tố thuộc môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa, xã hội, địa lý kinh tế, nhân khẩu học tới hoạt động kinh doanh quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường, chiến lược kinh doanh quốc tế và cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing quốc tế, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số vấn đề về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.</p>	<p>Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế.</p>
28	Lý thuyết kinh tế số (3TC) Theory of digital economics	<p>Học phần cung cấp cho người học cơ sở lý thuyết về kinh tế số, một số nguyên tắc cơ bản, một số vấn đề chiến lược của kinh tế số và kinh tế số nâng cao. Học phần cũng chỉ ra sự tương tác giữa các thị trường số; những đổi mới quan trọng của công nghệ thông tin, truyền thông (ICT) và giúp người học vận dụng vào việc nghiên cứu các hiện tượng</p>	<p>Học phần có các nội dung về kinh tế số; số hóa nền kinh tế; sự phát triển công nghệ thông tin và truyền thông; hệ sinh thái nền kinh tế số; một số nguyên tắc cơ bản của kinh tế số như hàng hóa và dịch vụ số, các mô hình giá trị; một số vấn đề chiến lược của kinh tế số; các</p>

		kinh doanh, kinh tế học trong thế giới thực. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học có thái độ làm việc tích cực, có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.	đặc điểm chính của thị trường số; kinh tế số nâng cao.
29	Nguyên lý thống kê (3TC) Principle of Statistics	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của thống kê học, sau khi học xong sinh viên có thể vận dụng kiến thức cơ bản của thống kê để hỗ trợ giải quyết một vấn đề cụ thể thuộc chuyên môn kế toán; phân tích kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm, có kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác, kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; xác định cách thức làm việc độc lập hoặc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.	Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp phân tích mối liên hệ, phân tích biến động của hiện tượng theo thời gian, không gian và các phương pháp dự đoán thống kê.
30	Thị trường chứng khoán (3TC) Securities Market	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK), hoạt động giao dịch trên TTCK, đăng kí và lưu kí chứng khoán, hoạt động giao dịch TTCK; kỹ năng làm việc nhóm, rèn luyện năng lực nghiên cứu phân tích chứng khoán và TTCK ra quyết định đầu tư; có lòng yêu nghề và có năng lực tự chủ và trách nhiệm, khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán; hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu kí, thanh toán bù trừ và thông tin trên thị trường chứng khoán, các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán; và quản lý Nhà nước đối với TTCK.
31	Quản trị công ty (3TC) Corporate Governance	Học phần Quản trị công ty cung cấp cho người học những kiến thức cũng như kỹ năng phân tích và đánh giá các lý thuyết cơ bản, các mô hình và các quy tắc quản trị công ty điển hình trên thế giới. Từ đó, người học có thể vận dụng	Học phần Quản trị công ty bao gồm 6 chương. Chương 1 đưa ra kiến thức Tổng quan về quản trị công ty, các khái niệm cơ bản cũng như vai trò và lợi ích của quản trị công ty; Chương 2

		<p>các kiến thức, kỹ năng này trong việc đánh giá và xây dựng hệ thống quản trị công ty minh bạch và hiệu quả, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp, đồng thời tối đa hóa lợi ích của cổ đông và thỏa mãn kỳ vọng các bên có liên quan.</p>	<p>tập trung và hệ thống hóa các lý thuyết, qui tắc và mô hình quản trị công ty phổ biến trên thế giới đồng thời giới thiệu về các mô hình quản trị công ty chủ yếu ở Việt Nam; Chương 3 đi sâu vào làm rõ nội dung về cổ đông và các bên có liên quan; Chương 4 trình bày các nội dung về Hội đồng quản trị; Chương 5 là vấn đề công bố thông tin và kiểm soát trong quản trị công ty; Cuối cùng, chương 6 thảo luận về đánh giá hệ thống quản trị công ty theo một số thông lệ quản trị công ty tốt nhất trên thế giới và Việt Nam.</p>
32	<p>Thương mại điện tử căn bản (3TC) Fundamentals of Electronic commerce</p>	<p>Học phần thương mại điện tử căn bản cung cấp cho sinh viên những khái niệm, những nguyên lý căn bản của thương mại điện tử, làm nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của ngành thương mại điện tử và các ngành khác.</p>	<p>Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.</p>
33	Thuế (3TC)	Sau khi học xong học phần, người học hiểu và nắm bắt	Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về thuế

	Taxation	<p>được các kiến thức lý thuyết cơ bản và chuyên sâu của thuế và hệ thống thuế Việt Nam; vận dụng được các kiến thức để tính toán được tiền thuế phải nộp, xử lý được các vấn đề đặt ra trong từng tình huống thuế; nâng cao ý thức tuân thủ thuế, hình thành kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ của học phần.</p>	<p>nghư khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế, các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế, hệ thống thuế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần đề cập các nội dung cơ bản của các sắc thuế thông dụng hiện hành của Việt Nam như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu các nội dung cơ bản của các loại thuế khác.</p>
34	Kế toán 1 (ICAEW CFAB) (3TC) Accounting 1 (ICAEW CFAB)	<p>Training students with in-depth knowledge about international accounting. Students can apply conceptual framework and international accounting standards to account economic transactions in company. Analyse some specialism area in individual business and applying suitable accounting policies for changes in business operation of company. Using english fluently to transmit specialism area clearly and easily for understanding. Analyse, evaluate objectively quality of work and performance result of members in a group.</p>	<p>Module Accounting 1 provides students with the specialized knowledge of international accounting including: the overview of financial accounting, accounting for cash and receivables, accounting for inventory, accounting for plant, property and equipment, accounting for intangible asset.</p>
35	Kế toán quản trị 1 (ICAEW CFAB) (3TC) Managerial Accounting 1 (ICAEW CFAB)	<p>The subject provides students with basic and modern theoretical knowledge, solid practical knowledge on management accounting; have skills in analyzing, evaluating and using appropriate methods to solve problems related to management accounting in organizations; ability to work independently or in a team,</p>	<p>The subject provides students with basic and modern knowledge of value accounting, focusing on the followings: concepts and roles of management accounting; costs and cost classification, methods of determining costs in management accounting include: unit cost,</p>

	have professional ethics	<p>marginal cost, total cost, total costing methods, direct cost and transfer pricing; The role and method of budgeting in the organization.</p>
36	<p>Kế toán tài chính (3TC) Financial Accounting</p>	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về kế toán tài chính Việt Nam, các nguyên tắc và phương pháp của kế toán tài chính. Đồng thời cung cấp cho sinh viên kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về kế toán tài sản, doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán nguồn vốn và lập, trình bày BCTC; sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động về kế toán tài chính tại doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận về kế toán tài chính và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>
37	<p>Phân tích kinh tế doanh nghiệp (3TC) Enterprise economic analysis</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về phân tích kinh tế doanh nghiệp để vận dụng vào thực hiện các nội dung: Phân tích tình hình mua, sử dụng và dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa; phân tích chi phí sản xuất kinh doanh; phân tích tình hình sản xuất và tiêu thụ; phân tích kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp.</p>

	<p>hoàn thành để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động phân tích kinh tế trong các doanh nghiệp, có khả năng tự học, tự nghiên cứu; <i>Tổ chức</i> thực hiện đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.</p>	
<p>38</p> <p>Hệ thống thông tin kế toán (3TC) Accounting Information System</p>	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về qui trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng sử dụng trong và ngoài doanh nghiệp nhằm phục vụ việc ra quyết định quản lý và điều hành doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để vận hành hệ thống thông tin kế toán tài chính và kế toán quản trị theo các chu trình hoạt động trong doanh nghiệp.</p>	<p>Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán: bản chất, phân loại hệ thống thông tin kế toán; Mục đích, vai trò của hệ thống thông tin kế toán; Quy trình xử lý và cung cấp hệ thống thông tin kế toán phục vụ cho quyết định của các đối tượng sử dụng thông tin về hàng tồn kho, tài sản cố định, chi phí, doanh thu.</p>
<p>39</p> <p>Kiểm toán nội bộ (3TC) Internal Auditing</p>	<p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kiểm toán nội bộ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ; có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp về kiểm toán nội bộ. Sau khi học xong phần sinh viên sẽ có kiến thức, khả năng để lập kế hoạch, thực hiện, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.</p>	<p>Học phần Kiểm toán nội bộ thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản của kiểm toán nội bộ, như: bản chất kiểm toán nội bộ, vai trò chức năng, nội dung và phương pháp kiểm toán, qui trình kiểm toán, chuẩn mực thực hành kiểm toán nội bộ, các vấn đề hiện đại gắn với KTNB như quản trị công ty, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ từ đó tạo cơ sở cho tổ chức công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và một số đơn vị đặc thù: đơn vị hành chính sự nghiệp, ngân hàng thương mại.... Học phần cũng trang bị cho sinh viên các</p>

			<p>kỹ năng thực hành nghề nghiệp như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đề xuất giải pháp, giám sát, đánh giá hoạt động kiểm toán...</p> <p>Học phần cung cấp những kỹ năng thực hành kế toán trên phần mềm bao gồm: xây dựng hệ thống danh mục từ điển và cập nhật số dư đầu kỳ; đọc và phân loại chứng từ, cập nhật số phát sinh trong kỳ theo phân hệ nghiệp vụ; kết chuyển số dư cuối kỳ, xác định số thuế phải nộp và lập báo cáo thuế và lập báo cáo tài chính.</p>
40	Thực hành kế toán máy (3TC) Accounting by Software	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế và kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo nhằm đào tạo các chuyên gia kế toán, kiểm toán đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập kinh tế.</p>	
41	Kế toán 2 (ICAEW CFAB) (3TC) Accounting 2 (ICAEW CFAB)	<p>Training students with in-depth knowledge about international accounting. Students can apply pattern, some international accounting standards to implement accounting of economic transaction in company. Analyse some specialism area of independent accounting, apply accounting policies suitably in changing business condition of company. Using english fluently to transmit specialism area clearly and easily for understanding. Analyse, evaluate objectively quality of work and performance result of members in a group</p>	<p>Module Accounting 2 provides students with the specialized knowledge of international accounting including: accounting for Equity, liability, revenue; accrual and prepayment, reconciliation and correction of errors and preparation of financial statement for company, statements for sole trader and partnership under UK GAAP.</p>
42	Kế toán quản trị 2 (ICAEW CFAB) (3TC) Managerial	<p>The subject provides students with basic and modern theoretical knowledge, solid practical knowledge about management accounting; have skills in analyzing, evaluating and using appropriate methods to solve</p>	<p>The subject provides students with basic and modern knowledge of management accounting, on working capital and treasury management, control and evaluation of business activities in</p>

	Accounting 2 (ICAEW CFAB)	problems related to management accounting in the units; Ability to work independently or in a team, have professional ethics. After completing the course, students are able to implement and organize the implementation, supervision and administration of accounting work in enterprises and organizations.	the organization; analysis of cost fluctuations between estimation and implementation; responsibility accounting and performance evaluation of responsibility centers; break-even analysis and management accounting information analysis to advise managers in making business and investment decisions in the enterprise.
43	Kinh doanh, công nghệ và tài chính (ICAEW CFAB) (3TC) Business, Technology and Finance (ICAEW CFAB)	Training students with basic and modern theoretical and practical knowledge about business, technology and finance to support the management of the unit's accounting activities. Upon completion, students will be able to: Apply theories of business and finance to finding solutions to specific and complex situations, to planning and inspecting related activities in enterprises; Applying critical skills and using alternative methods related to business, technology and finance.	This course introduces the student to the theories of business, technology and finance analysis such as the concept of firm, types of firm, organizational structure in firms, method of business and finance analysis. The topics also covered contents including appraisal analysis, risk analysis, and financial analysis, data analysis.
44	Kiểm toán (3TC) Auditing	Equip students with fundamental and contemporary knowledge and skills in assurance and auditing in general. Students have necessary skills to apply their knowledge and to find solutions to complex issues related to accounting and auditing in different defined contexts.	This course focuses on conceptual and theoretical aspects of auditing. Topics include the roles and responsibilities of auditors including the audit process: preliminary engagement, risk assessment, understanding internal control, audit strategy and planning, audit evidence and procedures, audit completion, audit report and auditing the

45	Thực tập chuyên môn (3TC) Professional Internship	Giúp sinh viên củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng (nếu có) để giải quyết các nội dung chuyên môn gắn với các tình huống tại doanh nghiệp. Kết thúc quá trình thực tập, sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc về công tác kế toán trong doanh nghiệp, cải thiện các kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm để đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghề nghiệp trong tương lai.	revenue cycle, purchasing cycle, human resources-payroll cycle. Sinh viên trực tiếp tìm hiểu và thực tập chuyên môn tại đơn vị thực tế, tập trung vào các nội dung chính sau (nhưng không giới hạn): Thông tin cơ bản của doanh nghiệp (hình thức sở hữu, lịch sử hình thành phát triển, sứ mệnh, tầm nhìn, đặc điểm hoạt động kinh doanh và tổ chức quản lý, tình hình hoạt động của đơn vị); thông tin cơ bản về công tác kế toán trong doanh nghiệp (bộ máy kế toán, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận kế toán; chính sách kế toán và hệ thống thông tin kế toán của đơn vị); nội dung và phương pháp kế toán (tài sản, nợ phải trả, VCSH, doanh thu, chi phí và kết quả); qui trình lập và trình bày hệ thống báo cáo kế toán; đánh giá, nhận xét và đề xuất cải thiện công tác kế toán tại đơn vị.
46	Thực tập và viết báo cáo dự án nhóm Professional Internship and Group project	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm của sinh viên là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế nhằm mục tiêu đào tạo toàn diện, kết hợp lý luận với thực tiễn, tạo điều kiện để sinh viên có thêm kiến thức, kỹ năng làm việc nhóm từ thực tế hoạt động của doanh nghiệp, có khả năng hội nhập tốt trong môi trường làm việc trong nước và quốc tế. Từ đó, giúp	Trong quá trình thực tập, sinh viên sẽ vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị về kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế và kinh doanh vào điều kiện cụ thể của doanh nghiệp; trực tiếp tham gia vào một hoặc một số công việc thực tế theo sự phân công của đơn vị thực tập để rèn luyện kỹ năng phục vụ cho

		<p>sinh viên cùng cố kiến thức, rèn luyện, nâng cao kỹ năng, ý thức nghề nghiệp, phát triển khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề thực tế thuộc chuyên ngành đào tạo.</p>	<p>việc hoàn thành Báo cáo dự án nhóm và tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo để đề xuất tên đề tài luận văn tốt nghiệp. Kết thúc giai đoạn thực tập, sinh viên phải hoàn thành và nộp Báo cáo dự án nhóm đúng thời hạn quy định.</p>
47	<p>Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp Graduation thesis</p>	<p>Giúp sinh viên tiếp cận với thực tiễn công tác kế toán, kiểm toán (nội bộ), phân tích kinh tế, kinh doanh tại đơn vị; kết hợp lý thuyết đã học trong trường với hoạt động thực tiễn liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp, đề: phát hiện, phân biện và giải quyết một vấn đề chuyên sâu mà thực tiễn đặt ra. Dựa trên đề tài luận văn tốt nghiệp được Khoa chuyên ngành giao phù hợp với phát hiện của sinh viên trong quá trình thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm ở giai đoạn thực tập tổng hợp, sinh viên sẽ tiếp tục thực tập chuyên sâu tại đơn vị thực tập và hoàn thành luận văn tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giáo viên.</p>	<p>Trong quá trình thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp, sinh viên sẽ vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị về kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế và kinh doanh vào điều kiện cụ thể của doanh nghiệp; nghiên cứu và giải quyết một vấn đề cụ thể gắn với đề tài luận văn do Khoa chuyên ngành giao phù hợp với phát hiện của sinh viên ở giai đoạn thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm. Kết thúc giai đoạn thực tập, sinh viên phải hoàn thành luận văn tốt nghiệp và bảo vệ luận văn tốt nghiệp theo quy định của chương trình đào tạo.</p>